

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO-HÌNH THỨC VỪA LÀM VỪA HỌC-VĂN BẰNG 1- KHÓA 2014
NGÀNH XÃ HỘI HỌC CN TỔ CHỨC VÀ QUẢN LÝ NHÂN SỰ

TT	HK	TT/HK	MMH	TÊN MÔN HỌC	TC LT	TC TH	SỐ TIẾT	KHOA PHỤ TRÁCH
1	1	1	GLAW1201	PHÁP LUẬT ĐẠI CƯƠNG	2		30	KINH TẾ & LUẬT
2	1	2	SOCI1202	TÂM LÝ HỌC ĐẠI CƯƠNG	2		30	XÃ HỘI HỌC
3	1	3	BADM1301	QUẢN TRỊ HỌC	3		45	QTKD
4	2	1	SWOR1201	NHẬP MÔN KHOA HỌC GIAO TIẾP	2		30	XÃ HỘI HỌC
5	2	2	SOCI2208	DÂN SỐ HỌC	2		30	XÃ HỘI HỌC
6	2	3	SWOR2305	CÔNG TÁC XÃ HỘI NHẬP MÔN	3		45	XÃ HỘI HỌC
7	3	1	POLI1201	NHỮNG NLCB CỦA CN MÁC-LÊNIN P1	2		30	BAN CƠ BẢN
8	3	2	SOCI2204	GIỚI VÀ PHÁT TRIỂN	2		30	XÃ HỘI HỌC
9	3	3	SOCI3202	NHÂN HỌC ĐẠI CƯƠNG	2		30	XÃ HỘI HỌC
10	3	4	SOCI2309	LỊCH SỬ XÃ HỘI HỌC	3		45	XÃ HỘI HỌC
11	4	1	POLI1301	NHỮNG NLCB CỦA CN MÁC-LÊNIN P2	3		45	BAN CƠ BẢN
12	4	2	SWOR1302	AN SINH XÃ HỘI	3		45	XÃ HỘI HỌC
13	4	3	SOCI2301	PHÁT TRIỂN CỘNG ĐỒNG	3		45	XÃ HỘI HỌC
14	4	4	ECON1303	KINH TẾ HỌC ĐẠI CƯƠNG (XHH)	3		45	KINH TẾ & LUẬT
15	5	1	POLI2201	TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH	2		30	BAN CƠ BẢN
16	5	2	SOCI1301	XÃ HỘI HỌC ĐẠI CƯƠNG	3		45	XÃ HỘI HỌC
17	5	3	SOCI2306	PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU XHH 1	3		45	XÃ HỘI HỌC
18	5	4	SOCI2202	XÃ HỘI HỌC GIA ĐÌNH	2		30	XÃ HỘI HỌC
19	6	1	POLI3301	ĐƯỜNG LỐI CM CỦA ĐẢNG CSVN	3		45	BAN CƠ BẢN
20	6	2	SOCI3203	XÃ HỘI HỌC NÔNG THÔN	2		30	XÃ HỘI HỌC
21	6	3	SOCI2209	CHÍNH SÁCH XÃ HỘI	2		30	XÃ HỘI HỌC
22	6	4	SOCI1304	TÂM LÝ HỌC PHÁT TRIỂN	3		45	XÃ HỘI HỌC
23	7	1	SOCI4314	XÃ HỘI HỌC DI DÂN	3		45	XÃ HỘI HỌC
24	7	2	SWOR3304	THAM VẤN CƠ BẢN	3		45	XÃ HỘI HỌC
25	7	3	SOCI2205	TÂM LÝ HỌC XÃ HỘI	2		30	XÃ HỘI HỌC
26	7	4	SOCI4206	XÃ HỘI HỌC VĂN HÓA	2		30	XÃ HỘI HỌC
27	8	1	SOCI2207	XHH TRUYỀN THÔNG ĐẠI CHÚNG	2		30	XÃ HỘI HỌC
28	8	2	SOCI3307	QUẢN LÝ DỰ ÁN XÃ HỘI	3		45	XÃ HỘI HỌC
29	8	3	SOCI4309	PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU XHH 2	3		45	XÃ HỘI HỌC
30	8	4	SOCI4203	XÃ HỘI HỌC KINH TẾ	2		30	XÃ HỘI HỌC
31	9	1	SOCI4202	XÃ HỘI HỌC LỐI SỐNG	2		30	XÃ HỘI HỌC
32	9	2	SOCI1303	THỐNG KÊ XÃ HỘI	3		45	XÃ HỘI HỌC
33	9	3	SOCI4315	HÀNH VI TỔ CHỨC (XHH)	3		45	QTKD
34	9	4	COMP2301	TIN HỌC ỨNG DỤNG TRONG KHXH	3		45	XÃ HỘI HỌC
35	9	5	BADM4312	QUẢN TRỊ NHÂN LỰC (XHH)	3		45	QTKD
36	10	1	SOCI4316	CÁC LÝ THUYẾT XHH HIỆN ĐẠI	3		45	XÃ HỘI HỌC
37	10	2	SOCI3204	XÃ HỘI HỌC ĐÔ THỊ	2		30	XÃ HỘI HỌC
38	10	3	SOCI4310	XÃ HỘI HỌC TỔ CHỨC	3		45	XÃ HỘI HỌC
39	10	4	BADM4201	QUẢN TRỊ HÀNH CHÍNH - VĂN PHÒNG	2		30	QTKD
40	10	5	BADM4335	QUẢN TRỊ TIỀN LƯƠNG (XHH)	3		45	QTKD
41	11	1	SOCI4210	XÃ HỘI HỌC PHÁT TRIỂN	2		30	XÃ HỘI HỌC
42	11	2	ELAW4213	LUẬT LAO ĐỘNG (XHH)	2		30	KINH TẾ & LUẬT
43	11	3	SOCI4499	THỰC TẬP TỐT NGHIỆP (XHH)		4	8	XÃ HỘI HỌC

* Thứ tự các môn học có thể thay đổi cho phù hợp với thời khóa biểu của mỗi lớp học.